

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

##### **1.1 Giới thiệu chung về dự toán và gói thầu**

- Tên gói thầu: Gói thầu số 1: Mua sắm Mua sắm đồ vải nghiệp vụ quân y bảo đảm cho phòng mổ và các khoa di chuyển qua Viện 1000 giường phục vụ công tác khám chữa bệnh
- Tên dự toán: Mua sắm đồ vải nghiệp vụ quân y bảo đảm cho phòng mổ và các khoa di chuyển qua Viện 1000 giường phục vụ công tác khám chữa bệnh.
- Địa điểm: Bệnh viện Quân y 175, địa chỉ: Số 786 Nguyễn Kiệm, Phường Hạnh Thông, TP Hồ Chí Minh.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 120 ngày.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng, 01 giai đoạn 01 túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Yêu cầu về Cung cấp hàng hóa: Chi tiết tại Mẫu số 01A Chương IV.

##### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

###### **1.2.1. Yêu cầu chung:**

- Toàn bộ hàng hóa là hàng mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau.
- Hàng hóa được đóng gói và vận chuyển đến địa điểm giao nhận theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

###### **1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:**

Nhà thầu phải cung cấp bảng tóm tắt thông số kỹ thuật để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn cũng như yêu cầu của E-HSMT.

*- Nhà thầu lưu ý cần phải lập bảng tóm tắt liệt kê và đánh số các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của các hàng hóa dự thầu theo đúng chỉ mục, thứ tự như bảng tiêu chuẩn bên dưới. Bất kỳ thông số nào nhà thầu không kê khai hoặc kê khai thiếu sót sẽ được xem là hàng hóa không đáp ứng thông số đó. Nếu thông số nào hàng hóa không có thì nhà thầu ghi là “không có”.*

- Tên hàng hóa cần ghi rõ cả model và hãng sản xuất mà nhà thầu chào thầu.

**Bảng yêu cầu kỹ thuật đối với các hàng hóa như sau:**

STT	MẶT HÀNG	QUY CÁCH CHẤT LIỆU	KÍCH THƯỚC
1	Túi đựng bệnh phẩm	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chất liệu: vải kaki mật độ cao (chéo 3/1) hoặc tương đương</li> <li>• Màu sắc: màu trắng</li> <li>• Thành phần vải (%): Polyeste: 87± 2, Cotton: 13 ± 2</li> <li>• Mật độ (sợi/10cm): Dọc (456 ± 10), Ngang (226 ± 10).</li> <li>• Độ bền màu giặt ở 40oC (cấp): 4-5.</li> <li>• Hàm lượng Formaldehyde (không phát hiện)</li> </ul>	<p>Kích thước (25 x 35)cm, may 2 lớp.</p> <p>- Đúng quy cách kích thước yêu cầu, may 1 đầu còn đầu kia có dây rút , chất lượng, kỹ thuật may đặt yêu cầu, may đều không lệch, không so le, không bỏ mũi (1cm 5-6 mũi chi) các góc nay chít 3 đường chỉ, có in kích thước tên Bệnh viện ,số lô , tháng , năm sx</p>
2	Ga bọc ghế chạy thận	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chất liệu: vải kaki mật độ cao (chéo 3/1) hoặc tương đương</li> <li>• Màu sắc: màu trắng</li> <li>• Thành phần vải (%): Polyeste: 87± 2, Cotton: 13 ± 2</li> <li>• Mật độ (sợi/10cm): Dọc (456 ± 10), Ngang (226 ± 10).</li> <li>• Độ bền màu giặt ở 40oC (cấp): 4-5.</li> <li>• Hàm lượng Formaldehyde (không phát hiện)</li> </ul>	<p>*Kích thước (210 x 90 x 10)cm, may 1 lớp.</p> <p>- Đúng quy cách kích thước yêu cầu, may bo viền 4 bên bo thun 4 góc có dây siết vào thân ghế và gồm 4 tấm riêng biệt , chất lượng, kỹ thuật may đặt yêu cầu, may đều không lệch, không so le, không bỏ mũi (1cm 5-6 mũi chi) các góc nay chít 3 đường chỉ, có in logo Bệnh viện cách đường biên chiều ngang 50cm, có in kích thước tên Bệnh viện ,số lô , tháng , năm sx</p>
3	Quần áo Bệnh nhân (chạy thận )	<p>Thông số vải :</p> <p>Mật độ vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dọc: 560 sợi/10cm ± 3</li> <li>+ Ngang: 290 sợi/10cm ± 3</li> <li>- Độ bền đứt băng vải:</li> <li>+ Dọc: 720 N ± 5</li> <li>+ Ngang: 295 N ± 5</li> <li>- Độ dẫn đứt băng vải:</li> <li>+ Dọc: 20% ± 1</li> <li>+ Ngang: 15 % ± 1</li> </ul>	<p>1. Áo: Chất liệu: Vải kate hoặc tương đương.</p> <p>Màu sắc: Hoa tiết hoa văn , Kiểu dáng: Pyjama Áo cổ hai ve , cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, in logo Bệnh viện bên ngực trái.</p> <p>2.Quần: Chất liệu Vải kate hoặc tương đương.</p> <p>Màu sắc: Cùng màu áo. Kiểu dáng: Cạp quần chun + dây luồn. (đảm bảo chắc chắn hơn tiện lợi cho bệnh nhân điều</p>

STT	MẶT HÀNG	QUY CÁCH CHẤT LIỆU	KÍCH THƯỚC
		<p>- Sự thay đổi kích thước sau 5 chu kỳ giặt:</p> <p>- Độ dẫn vải:</p> <p>+ Dọc: <math>\leq 3\%</math></p> <p>+ Ngang: <math>\leq 5\%</math></p> <p>- Độ hồi phục vải sau 30 phút</p> <p>+ Dọc: <math>99\% \pm 1</math></p> <p>+ Ngang: <math>99\% \pm 1</math></p> <p>-Độ bền màu giặt ở nhiệt độ 40oC</p> <p>+ Phai màu: <math>\geq</math> Cấp 4</p> <p>- Định tính và định lượng nguyên liệu:</p> <p>+ POLYESTER: <math>65\% \pm 2</math></p> <p>+ COTTON: <math>35\% \pm 2</math></p> <p>- Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện (<math>&lt; 16</math> PPM)</p>	<p>chỉnh vừa).</p>
4	Quần áo Bệnh nhân	<p>Thông số vải :</p> <p>Mật độ vải:</p> <p>+ Dọc: 560 sợi/10cm <math>\pm 3</math></p> <p>+ Ngang: 290 sợi/10cm <math>\pm 3</math></p> <p>- Độ bền đứt băng vải:</p> <p>+ Dọc: 720 N <math>\pm 5</math></p> <p>+ Ngang: 295 N <math>\pm 5</math></p> <p>- Độ dẫn đứt băng vải:</p> <p>+ Dọc: <math>20\% \pm 1</math></p> <p>+ Ngang: <math>15\% \pm 1</math></p> <p>- Sự thay đổi kích thước sau 5 chu kỳ giặt:</p> <p>- Độ dẫn vải:</p> <p>+ Dọc: <math>\leq 3\%</math></p> <p>+ Ngang: <math>\leq 5\%</math></p> <p>- Độ hồi phục vải sau 30 phút</p> <p>+ Dọc: <math>99\% \pm 1</math></p>	<p>1. Áo: Chất liệu: Vải kate hoặc tương đương.</p> <p>Màu sắc: Hoa tiết hoa văn , Kiểu dáng: Pyjama Áo cổ hai ve , cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, in logo Bệnh viện bên ngực trái.</p> <p>2.Quần: Chất liệu Vải kate hoặc tương đương.</p> <p>Màu sắc: Cùng màu áo. Kiểu dáng: Cạp quần chun + dây luồn. (đảm bảo chắc chắn hơn tiện lợi cho bệnh nhân điều chỉnh vừa).</p>

STT	MẶT HÀNG	QUY CÁCH CHẤT LIỆU	KÍCH THƯỚC
5	Quần nội soi	<p>Quy cách chất liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngang: 99% ± 1</li> <li>-Độ bền màu giặt ở nhiệt độ 40oC</li> <li>+ Phai màu: ≥ Cấp 4</li> <li>- Định tính và định lượng nguyên liệu:</li> <li>+ POLYESTER: 65% ± 2</li> <li>+ COTTON: 35% ± 2</li> <li>- Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện (&lt; 16 PPM)</li> </ul> <p>Chất liệu: Vải kate hoa văn ( sọc trắng xanh ) hoặc tương đương;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mật độ vải:</li> <li>+ Dọc: 540 sợi/10cm ± 3</li> <li>+ Ngang: 350 sợi/10cm ± 3</li> <li>- Độ bền đứt băng vải:</li> <li>+ Dọc: 685N ± 5</li> <li>+ Ngang: 410 N ± 5</li> <li>- Độ dẫn đứt băng vải:</li> <li>+ Dọc: 22 % ± 1</li> <li>+ Ngang: 19% ± 1</li> <li>- Sự thay đổi kích thước sau 5 chu kỳ giặt:</li> <li>- Độ dẫn vải:</li> <li>+ Dọc: ≤ 5%</li> <li>+ Ngang: ≤ 5%</li> <li>- Độ hồi phục vải sau 30 phút</li> <li>+ Dọc: 99% ± 1</li> <li>+ Ngang: 99% ± 1</li> <li>-Độ bền màu giặt ở nhiệt độ 40oC</li> <li>+ Phai màu: ≥ Cấp 4</li> <li>- Định tính và định lượng nguyên liệu:</li> </ul>	<p>*Quần ngắn ngang đùi, không túi đúng quy cách kích Size theo yêu cầu, chất lượng, kỹ thuật may đặt yêu cầu, may đều không lệch, không so le, không bỏ mũi (1cm 5-6 mũi chỉ) có lỗ 7&gt;10cm có nắp, có in tên Bệnh viện, số lô sản xuất</p>

STT	MẶT HÀNG	QUY CÁCH CHẤT LIỆU	KÍCH THƯỚC
6	Ga trải giường	+ Polyester : 66% ± 1 + Cotton : 34 % ± 1  + Chất liệu: vải kaki mật độ cao (chéo 3/1) hoặc tương đương • Màu sắc: màu trắng • Thành phần vải (%): Polyeste: 87± 2, Cotton: 13 ± 2 • Mật độ (sợi/10cm): Dọc (456 ± 10), Ngang (226 ± 10). • Độ bền màu giặt ở 40oC (cấp): 4-5. • Hàm lượng Formaldehyde (không phát hiện)	* Kích thước (1,5m x 2,6m), may 1 lớp. - Đúng quy cách kích thước yêu cầu, may bo viền 4 bên, chất lượng, kỹ thuật may đặt yêu cầu, may đều không lệch, không so le, không bỏ mũi (1cm 5-6 mũi chỉ) các góc may chít 3 đường chỉ, có in logo Bệnh viện cách đường biên chiều ngang 50cm, có in kích thước tên Bệnh viện ,số lô , tháng , năm SX.
7	Áo choàng mổ	+ Chất liệu: vải kaki mật độ cao hoặc tương đương; • Màu sắc: Xanh két • Thành phần vải (%): Polyeste: 0, Cotton :100 • Mật độ (sợi/10cm): Dọc (515 ±5), Ngang (285±5). • Độ bền màu giặt ở 40oC (cấp): 4-5. • Hàm lượng Formaldehyde (không phát hiện)	Áo choàng mổ Kiểu dáng: Áo dành riêng cho phẫu thuật, dài tay, chiều dài quá gối 5-10cm, bo chun tay 6 cm, buộc dây phía sau. in logo bệnh viện bên ngực trái.
8	Quần áo lót mổ	+ Chất liệu: vải kaki mật độ cao hoặc tương đương; • Màu sắc: Xanh két • Thành phần vải (%): Polyeste: 0, Cotton :100 • Mật độ (sợi/10cm): Dọc (515 ±5), Ngang (285±5). • Độ bền màu giặt ở 40oC (cấp): 4-5. • Hàm lượng Formaldehyde (không phát hiện)	* Áo kiểu cổ trái tim, chui đầu, tay ngắn, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có in lô logo Bệnh viện. in chữ” BVQY 175 – KHOA B5” phía sau lưng; * Quần dây kéo rút không có túi.

STT	MẶT HÀNG	QUY CÁCH CHẤT LIỆU	KÍCH THƯỚC
9	Săng gói ngoài (1.6mx2.8m)	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chất liệu: vải kaki mật độ cao hoặc tương đương;</li> <li>• Màu sắc: Xanh két</li> <li>• Thành phần vải (%): Polyeste: 0, Cotton :100</li> <li>• Mật độ (sợi/10cm): Dọc (515 ±5), Ngang (285±5).</li> <li>• Độ bền màu giặt ở 40oC (cấp): 4-5.</li> <li>• Hàm lượng Formaldehyde (không phát hiện)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Kích thước (1,6m x 2,8m), may 2 lớp</li> <li>* Đúng quy cách kích thước yêu cầu, may 4 đầu, chất lượng, kỹ thuật may đặt yêu cầu, may đều không lệch, không so le, không bỏ mũi (1cm 5-6 mũi chỉ) các góc nay chít 3 đường chỉ, có in kích thước tên Bệnh viện ,số lô , tháng , năm SX.</li> </ul>
10	Săng gói ngoài (1,6mx1,9m)	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chất liệu: vải kaki mật độ cao hoặc tương đương;</li> <li>• Màu sắc: Xanh két</li> <li>• Thành phần vải (%): Polyeste: 0, Cotton :100</li> <li>• Mật độ (sợi/10cm): Dọc (515 ±5), Ngang (285±5).</li> <li>• Độ bền màu giặt ở 40oC (cấp): 4-5.</li> <li>• Hàm lượng Formaldehyde (không phát hiện)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Kích thước (1,6m x 1,9m), may 1 lớp.</li> <li>* Đúng quy cách kích thước yêu cầu, may 4 đầu, chất lượng, kỹ thuật may đặt yêu cầu, may đều không lệch, không so le, không bỏ mũi (1cm 5-6 mũi chỉ) các góc nay chít 3 đường chỉ, có in kích thước tên Bệnh viện ,số lô , tháng , năm SX.</li> </ul>
11	Săng gấp bề quạt (1,6mx1,8m)	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chất liệu: vải kaki mật độ cao (chéo 3/1) hoặc tương đương</li> <li>• Màu sắc: màu trắng</li> <li>• Thành phần vải (%): Polyeste: 87±2, Cotton: 13 ± 2</li> <li>• Mật độ (sợi/10cm): Dọc (456 ± 10), Ngang (226 ± 10).</li> <li>• Độ bền màu giặt ở 40oC (cấp): 4-5.</li> <li>• Hàm lượng Formaldehyde (không phát hiện)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kích thước (1,6m x 1,8m), may 1 lớp.</li> <li>- Đúng quy cách kích thước yêu cầu, may 4 đầu, chất lượng, kỹ thuật may đặt yêu cầu, may đều không lệch, không so le, không bỏ mũi (1cm 5-6 mũi chỉ) các góc nay chít 3 đường chỉ, có in kích thước tên Bệnh viện ,số lô , tháng , năm SX.</li> </ul>
12	Săng mỏ	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chất liệu: vải kaki mật độ cao (chéo 3/1) hoặc tương đương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kích thước (1,4mx1,6m) may 1 lớp</li> <li>Chất liệu Kaki (dày) màu trắng</li> </ul>

STT	MẶT HÀNG (1,4m x1,6m)	QUY CÁCH CHẤT LIỆU	KÍCH THƯỚC
13	Săng gậy tê (1m x1.2m)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Màu sắc: màu trắng</li> <li>• Thành phần vải (%): Polyeste: 87± 2, Cotton: 13 ± 2</li> <li>• Mật độ (sợi/10cm): Dọc (456 ± 10), Ngang (226 ± 10).</li> <li>• Độ bền màu giặt ở 40oC (cấp): 4-5.</li> <li>• Hàm lượng Formaldehyde (không phát hiện)</li> </ul>	<p>- Đúng quy cách kích thước yêu cầu, may 4 đầu chằng 2 góc chéo, chất lượng, kỹ thuật may đặt yêu cầu, may đều không lệch, không so le, không bỏ mũi (1cm 5-6 mũi chỉ) các góc nay chít 3 đường chỉ , có in kích thước tên Bệnh viện ,số lô , tháng , năm SX.</p> <p>* Kích thước (1m x 1,2m), có 1 lỗ ĐK 10cm, may 1 lớp.</p> <p>- Đúng quy cách kích thước yêu cầu, may 4 đầu chất lượng, kỹ thuật may đặt yêu cầu, may đều không lệch, không so le, không bỏ mũi (1cm 5-6 mũi chỉ)các góc nay chít 3 đường chỉ , có in kích thước tên bệnh viện.</p>
14	Săng râu (0.8m x 2.15m)	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chất liệu: vải kaki mật độ cao (chéo 3/1) hoặc tương đương</li> <li>• Màu sắc: màu trắng</li> <li>• Thành phần vải (%): Polyeste: 87± 2, Cotton: 13 ± 2</li> <li>• Mật độ (sợi/10cm): Dọc (456 ± 10), Ngang (226 ± 10).</li> <li>• Độ bền màu giặt ở 40oC (cấp): 4-5.</li> <li>• Hàm lượng Formaldehyde (không phát hiện)</li> </ul>	<p>*Kích thước (0,8m x 2,15m) , may 1 lớp.</p> <p>* Đúng quy cách kích thước yêu cầu, may 4 đầu , có 8 dây ( rộng 1cm x dài 40cm ) 4 dây gắn 4 góc và 2 dây gắn 2 bên theo chiều dài khăn , chất lượng, kỹ thuật may đặt yêu cầu, may đều không lệch, không so le, không bỏ mũi (1cm 5-6 mũi chỉ) các góc nay chít 3 đường chỉ, có in kích thước tên Bệnh viện ,số lô , tháng , năm SX.</p>
15	Khăn lau tay	Chất liệu Cotton ( vải bông ) màu trắng, Thẩm hút tốt	Kích thước (30 x 30)cm
16	Túi nội soi	+ Chất liệu: vải kaki mật độ cao (chéo 3/1) hoặc tương đương	Kích thước (45x 65)cm, may 2 lớp. - Đúng quy cách kích thước yêu cầu,

STT	MẶT HÀNG	QUY CÁCH CHẤT LIỆU	KÍCH THƯỚC
		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Màu sắc: màu trắng</li> <li>• Thành phần vải (%): Polyeste: 87± 2, Cotton: 13 ± 2</li> <li>• Mật độ (sợi/10cm): Dọc (456 ± 10), Ngang (226 ± 10).</li> <li>• Độ bền màu giặt ở 40oC (cấp): 4-5.</li> <li>• Hàm lượng Formaldehyde (không phát hiện)</li> </ul>	<p>may 1 đầu còn đầu kia có dây rút ,có in chữ Túi Nội soi , chất lượng, kỹ thuật may đặt yêu cầu, may đều không lệch, không so le, không bỏ mũi (1cm 5-6 mũi chỉ) các góc nay chít 3 đường chỉ, có in kích thước tên Bệnh viện ,số lô , tháng , năm SX.</p>
17	Túi vải mềm bọc van dùng trong ghép gan	<p>+ Chất liệu Vải Kaki (chéo 2/2 có độ co dãn) hoặc tương đương</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Màu sắc: màu trắng hoặc màu tương đương</li> <li>• Thành phần vải (%)Vải. Đạt tiêu chuẩn (AATCC TM20 - 21/AATCCTM20A-21):</li> <li>+Polyeste: 80± 2%</li> <li>+ Cotton: 20 ± 2 %</li> <li>• Lực kéo Đứt lớn nhất (N) theo tiêu chuẩn ISO 13934-1: 2013 hoặc TCVN 1754: 1986</li> <li>+Dọc: 1470 (N) ± 30</li> <li>+Ngang: 1695(N) ± 20</li> <li>• Độ bền co rút sau khi giặt xà bông nhiệt độ 40C theo tiêu chuẩn TCVN 8041:2009</li> <li>+ Dọc: - 1% (± 0.5%)</li> <li>+ Ngang: &lt; 0,5% (± 0.5%)</li> <li>• Độ bền kiềm (Dung dịch NaOH 20% ngâm 8 giờ ) theoTCVN 2604:1978</li> <li>+ Không có dấu hiệu hư hỏng</li> <li>• Độ phai màu vải khi Giặt ở nhiệt độ 40<sup>0</sup>C theo TCVN 7835 – C10: 2007 (A1).</li> </ul>	<p>Kích thước (45x 65)cm, may 2 lớp.</p> <p>- Đúng quy cách kích thước yêu cầu, may 1 đầu còn đầu kia có dây rút ,có in túi ghép gan , chất lượng, kỹ thuật may đặt yêu cầu, may đều không lệch, không so le, không bỏ mũi (1cm 5-6 mũi chỉ) các góc nay chít 3 đường chỉ, có in kích thước tên Bệnh viện ,số lô , tháng , năm SX.</p>

STT	MẶT HÀNG	QUY CÁCH CHẤT LIỆU	KÍCH THƯỚC
		+ mức 4 -5 • Chỉ may theo TCVN 5785:2009 + Chỉ số sợi: $24 \pm 1$ • Chỉ may theo TCVN 5788:2009 + Số sợi xe: $3 \pm 1$ • Chỉ may theo (ASTMD 2256/D2256M-21) + Độ bền kéo đứt: $11,15 (N) \pm 2,5$	

**\* Ghi chú:**

- Hàng hóa chào thầu phải nêu rõ ký mã hiệu (nếu có), nhãn mác sản phẩm (nếu có), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ.

- Nhãn hiệu, mã hiệu hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác. Trường hợp nhà thầu dự thầu có nhãn hiệu khác so với E-HSMT thì nhà thầu phải chứng minh hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn với các hàng hóa yêu cầu.

- “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên.

**1.3. Các yêu cầu khác**

**a. Bảo hành**

- Thời gian bảo hành: Hàng hóa được bảo hành 12 tháng, tính từ lúc nghiệm thu hàng hóa đưa vào sử dụng, ngoài ra nhà thầu phải bảo hành hàng hóa theo đúng quy định của nhà sản xuất.

- Phương thức bảo hành: Cam kết khắc phục hư hỏng trong vòng 24 giờ sau khi nhận được thông báo sự cố (*điện thoại, email*) của chủ đầu tư trong suốt thời gian bảo hành.

**b. Cam kết:**

- Hàng hóa là hàng mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Hàng hóa phải đúng quy cách khi giao, không rách, không hư hại.

- Khắc phục sửa chữa trong vòng 24 giờ khi sản phẩm có sai sót do lỗi của nhà sản xuất trong quá trình sử dụng.

**c. Hàng mẫu:**

- Nhà thầu chuẩn bị hàng mẫu, mẫu vải kích thước 20 x 20 cm, mỗi miếng vải còn đường biên có ký hiệu hoặc tên của nhà sản xuất.

- Nhà thầu có cam kết cung cấp hàng mẫu, mẫu vải trong vòng 05 ngày làm việc sau thời điểm đóng thầu (**Nhà thầu tự nộp hàng mẫu, mẫu vải**).

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	Túi đựng bệnh phẩm	Túi	1
2	Ga bọc ghế chạy thận	Cái	1
3	Quần áo Bệnh nhân chạy thận	Bộ	1
4	Quần áo Bệnh nhân	Bộ	1
5	Quần nội soi	Cái	1
6	Ga trải giường	Cái	1
7	Áo choàng mổ	Cái	1
8	Quần áo lót mổ	Bộ	1
9	Săng gói ngoài (1,6mx2,8m)	Cái	1
10	Săng gói ngoài (1,6mx1,90m)	Cái	1
11	Săng gấp bề quạt (1,6x1,8m)	Cái	1
12	Săng mổ (1,4m x1,6m)	Cái	1
13	Săng gậy tê (1m x1,2m)	Cái	1
14	Săng râu (0,8m x 2,15m)	Cái	1
15	Khăn lau tay	Cái	1
16	Túi nội soi	Cái	1
17	Túi vải mềm bọc van dùng trong ghép gan	Cái	1

Hàng mẫu, mẫu vải sẽ được chủ đầu tư đánh giá về chất lượng theo thông số kỹ thuật mời thầu (quy cách chất liệu).

**d. Yêu cầu khác:** Hàng mẫu phải có đầy đủ tên nhà sản xuất, xuất xứ.

- **Đối với nhà thầu không trúng thầu:** Hàng mẫu, mẫu vải sẽ được hoàn trả trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công bố kết quả lựa chọn nhà thầu, sau thời hạn trên các hàng mẫu bị hủy bỏ; Chủ đầu tư sẽ không giải quyết trả mẫu đối với các nhà thầu đến trễ sau thời hạn nêu trên.
- **Đối với nhà thầu trúng thầu:** Hàng mẫu, mẫu vải sẽ được hoàn trả ngay sau khi nghiệm thu đợt hàng đầu tiên và trong thời hạn 02 ngày (kể từ ngày giao đợt hàng đầu tiên).

**Mục 2. Bản vẽ:** Không có.

**Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

- Kiểm tra đặc tính kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT

– Thử nghiệm: Theo quy định.